

NGHIÊN CỨU KHUNG LÝ THUYẾT THIẾT KẾ BỘ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG XÃ HỘI CỦA TRẺ 5 TUỔI

Nguyễn Thiệu Dạ Hương
Khoa Giáo dục sớm và Tiểu học, Trường ĐHGĐ, VNU Hà Nội

Tóm tắt: Bộ công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi nhằm xác định mức độ phát triển kỹ năng sống này của trẻ là phương tiện quan trọng trong hoạt động đánh giá trẻ mầm non. Tuy nhiên, tại Việt Nam, cho đến hiện tại chưa có công trình nghiên cứu về khung lý thuyết xây dựng bộ công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi được công bố. Mục đích của bài viết này là thu thập và hệ thống lại các bằng chứng nghiên cứu về thiết kế công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi từ 21 công trình nghiên cứu tiêu biểu tìm được trong cơ sở dữ liệu và công cụ tìm kiếm nhằm phát hiện cơ sở khoa học cũng như phương pháp của việc xây dựng bộ công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi. Kết quả của nghiên cứu này đã đề xuất khung lý thuyết về thiết kế bộ công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi nhằm xây dựng bộ công cụ mới, trong đó xác định nghiên cứu này đã xác định 72 hạng mục đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi được thể hiện ở 29 năng lực thành phần thuộc 3 nhóm kỹ năng xã hội. Từ đây, trong nghiên cứu tiếp theo có thể tiến hành thử nghiệm nhằm xác định độ tin cậy và độ hiệu lực của bộ công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi và triển khai sử dụng trong hoạt động đánh giá trẻ 5 tuổi tại Việt Nam.

Từ khóa: Thiết kế bộ công cụ, đánh giá kỹ năng xã hội, kỹ năng xã hội của trẻ mẫu giáo, giáo viên mầm non

STUDYING THE THEORETICAL FRAMEWORK DESIGNING A TOOLKIT FOR ASSESSING SOCIAL SKILLS OF 5 YEAR - OLD CHILDREN

Nguyen Thieu Da Huong
Department of Early Childhood and Primary Education, UEd, VNU, Ha Noi

Abstract: The toolkit for assessing the social skills of 5-year-old children to determine the level of development of these life skills of children is an important means of assessing preschool children. However, in Vietnam, until now there has been no published research on the theoretical framework for building a toolkit to assess the social skills of 5-year-old children. The purpose of this article is to collect and systematize research evidence on the design of tools to assess the social skills of 5-year-old children from 21 typical research works found in databases and public works. Search tool to discover the scientific basis as well as methods of building a toolkit to assess the social skills of 5-year-old children. The results of this study have proposed a theoretical framework for designing a toolkit to assess the social skills of 5-year-old children in order to build a new toolkit, which determined that this study has identified 72 assessment items. The social skills assessment of 5-year-old children is expressed in 29 component competencies belonging to 3 social skill groups. From here, in the next research, testing can be conducted to determine the reliability and validity of the toolkit to assess the social skills of 5-year-old children and deploy it for use in assessment activities for 5-year-old children. years old in Vietnam.

Keywords: Toolkit design, social skills assessment, social skills of preschool children, preschool teachers

Nhận bài: 02/4/2024

Phản biện: 5/5/2024

Duyệt đăng: 8/5/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, GDMN Việt Nam rất cần những cơ sở lý luận quan trọng làm nền tảng để xây dựng bộ công cụ và thang đo đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 3-6 tuổi, giúp tổ chức hoạt động đánh giá trên trẻ đạt hiệu quả. Điều này đặt ra yêu cầu đối với các nhà khoa học trong việc tổng quan các nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam về khung lý thuyết thiết kế bộ công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi tại trường mầm non. Đặc biệt đánh giá kỹ năng xã hội (KNXH) của trẻ 5 tuổi nhằm xác định mức độ phát triển kỹ năng

sống này của trẻ và từ đó có những tác động phù hợp, kịp thời, giúp trẻ tự tin, sẵn sàng vào lớp 1 là một nhiệm vụ quan trọng đối với giáo viên mầm non (GVMN). Quy trình đánh giá sự phát triển kỹ năng xã hội của trẻ mẫu giáo, theo Nguyễn Văn Hưng (2015) đã tổng hợp và hệ thống lại từ các nghiên cứu trước và kết luận có 04 bước như sau:

Bước 1: Lập kế hoạch đánh giá. Gồm: Xác định mục tiêu đánh giá, Xác định đối tượng đánh giá, nội dung đánh giá, phương pháp đánh giá, Xây dựng các công cụ (bài tập đo, phiếu quan sát,

bảng hỏi, thang đánh giá, thang đo...) và nguồn lực cần thiết, Xác định thời gian, địa điểm tiến hành đánh giá);

Bước 2: Tổ chức thực hiện đánh giá và thu thập dữ liệu (định tính và định lượng): Chọn người đánh giá; Tập huấn về cách đánh giá; Tiến hành đánh giá thử; Phân tích kết quả đánh giá thử, điều chỉnh công cụ đo, phương pháp đánh giá (nếu cần); Tiến hành đánh giá chính thức.

Bước 3: Phân tích dữ liệu. Sau khi đã làm sạch dữ liệu, người đánh giá tiến hành phân tích dữ liệu theo hệ thống qui tắc, tiêu chuẩn, đưa ra những nhận định khách quan từ kết quả thu thập được, lí giải những nguyên nhân và trình bày kết quả bằng các bảng biểu, đồ thị.

Bước 4: Kết luận, quyết định (Báo cáo kết quả). Kết luận, quyết định về tình trạng và mức độ đạt được của trẻ dựa trên các số liệu thu thập được và có thể đưa ra những kiến nghị, những cảnh báo về tình trạng của đối tượng được đánh giá.

Khung lí thuyết thiết kế bộ công cụ đánh giá kĩ năng xã hội của trẻ 5 tuổi bao gồm các cơ sở khoa học làm căn cứ chọn lọc và xây dựng bộ công cụ mới đánh giá kĩ năng xã hội của trẻ 5 tuổi phù hợp với bối cảnh quốc gia. Vì vậy cần quan tâm (1) Các biểu hiện của KNXH của trẻ 5 tuổi làm căn cứ xây dựng các tiêu chí đánh giá KNXH của trẻ ở độ tuổi này (2) Các công cụ đo lường phù hợp với đánh giá KNXH của trẻ 5 tuổi (3) Trình tự các bước thiết kế công cụ đánh giá KNXH của trẻ.

Mục đích của bài viết này nhằm cung cấp các căn cứ khoa học quan trọng của việc xây dựng Khung lí thuyết thiết kế bộ công cụ KNXH của trẻ 5 tuổi, từ đó góp thiết kế thiết kế bộ công cụ KNXH của trẻ 5 tuổi, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động đánh giá trên trẻ mầm non tại Việt Nam.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tác giả đã sử dụng dữ liệu thứ cấp và sử dụng các nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết gồm phương pháp phân tích - tổng hợp lý thuyết, phương pháp phân loại – hệ thống hóa lý thuyết nhằm thu thập thông tin từ các tài liệu liên quan đề tài nghiên cứu.

Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các bài báo, các báo cáo, các công trình khoa học được đăng trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước nhằm mục đích xây dựng khung lý thuyết về thiết kế bộ công cụ đánh giá kĩ năng xã hội của trẻ 5 tuổi tại các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Tác giả đã sử dụng cơ sở dữ liệu và công cụ tìm

kiếm của đề tài tìm các nghiên cứu có liên quan. Sở dĩ tác giả lựa chọn những cơ sở dữ liệu này vì đây là những cơ sở dữ liệu mang tính học thuật cao, thể hiện sự phong phú đa dạng của các lĩnh vực có thể liên quan đến vấn đề về đánh giá kĩ năng xã hội của trẻ 5 tuổi. Các bài báo và nghiên cứu được giới hạn tìm kiếm trong phạm vi 15 năm (từ năm 2006) trở lại thời điểm tìm kiếm. Ngôn ngữ sử dụng tìm kiếm là tiếng Anh. Từ khóa được sử dụng để tìm kiếm là “khung lí thuyết về thiết kế bộ công cụ đánh giá kĩ năng xã hội của trẻ 5 tuổi” (theoretical framework for building tools to assess social skills of 5-year-old children) được giới hạn hiển thị trong tên bài báo.

Đến tháng 05 năm 2024, quá trình tìm kiếm ban đầu cho 89 kết quả, sau khi kiểm tra tên và loại trừ các bài viết lặp lại do tìm bằng các cơ sở dữ liệu khác nhau còn 46 bài viết. Tiếp theo, tác giả đọc lướt nội dung tóm tắt để lựa chọn những bài báo thỏa mãn các điều kiện sau:

(a) Chỉ ra tỉ lệ tần suất xuất hiện “thiết kế bộ công cụ đánh giá kĩ năng xã hội của trẻ 5 tuổi” và các yếu tố có liên quan;

(b) Là nghiên cứu cơ bản, định tính, định lượng và hỗn hợp.

(c) Loại trừ các nghiên cứu bài báo giới thiệu hoặc phê phán có liên quan đến “thiết kế bộ công cụ đánh giá kĩ năng xã hội của trẻ 5 tuổi”.

Cuối cùng, chỉ có 21 công bố khoa học thỏa mãn các điều kiện đã đề ra được sử dụng để tổng hợp thông tin cho bài viết này.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các biểu hiện của KNXH của trẻ 5 tuổi

Trong đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi nói riêng và trẻ mẫu giáo 3-6 tuổi nói chung có thể sử dụng phương pháp định tính và định lượng cùng các thuật toán thống kê nhằm đo lường mức độ phát triển KNXH của trẻ mẫu giáo trước và sau những tác động can thiệp của nhà giáo dục lên trẻ nhằm giúp trẻ cải thiện năng lực xã hội của mình.

Theo Lê Minh (2014) tổng hợp, trong việc lựa chọn những nội dung đánh giá sự phát triển kỹ năng xã hội của con người nói chung, trẻ em nói riêng, các nhà nghiên cứu đã áp dụng 04 cách tiếp cận đến chức năng và năng lực xã hội để đánh giá phát triển kỹ năng xã hội : 1) Cách tiếp cận kỹ năng xã hội , tập trung vào các kỹ năng cụ thể và các hành vi xã hội; 2) Cách tiếp cận tình trạng đồng đẳng, tập trung vào tình trạng xã hội học và sự chấp nhận hoặc từ chối ngang hàng; 3) Cách tiếp cận mối quan hệ, dựa trên khả năng của một

người để hình thành và duy trì tình bạn và mối quan hệ tích cực với cha mẹ, thầy cô và các mối quan hệ thân thiết; và 4) một cách tiếp cận thích ứng, có tính đến nhu cầu cá nhân để điều chỉnh tương tác xã hội và hành vi của họ qua nhiều bối cảnh và loại hình tình huống xã hội.

Thông qua các nghiên cứu trong nước và quốc tế, cách phân loại KNXH của trẻ 5 tuổi cần dựa vào: (1) Bản chất khái niệm KNXH, quan niệm phân chia kỹ năng thành 3 cấu phần: nhận thức, tình cảm, hành động; (2) Đặc điểm tâm sinh lý, xã hội của trẻ 5-6 tuổi. Từ đó phân loại KNXH của trẻ 5 tuổi gồm 3 nhóm kỹ năng với 10 kỹ năng thành phần, 30 thao tác hành động thông qua 72 biểu hiện.

Theo các nghiên cứu theo Riggio R. E., 1986; K.W. Merrell, 2011; Gresham F.M., 1981, 1986,

2016) đã chỉ ra tiêu chí đánh giá kỹ năng (từng kỹ năng) bao gồm các tiêu chí: tính đầy đủ; tính hợp lý về logic kỹ năng, mức độ thành thạo, mức độ linh hoạt; hiệu quả của kỹ năng. Đối với đánh giá KNXH của trẻ, M. Jurevičienė, I. Kaffemanienė, J. Ruškus² (2018) nhận định các tiêu chí đánh giá được xem xét chọn lọc từ các biểu hiện trong các thao tác hành động của trẻ nhằm diễn đạt KNXH của trẻ trong những tình huống cụ thể. Vì vậy theo Nguyễn T.D.H (2022), các biểu hiện của KNXH của trẻ 5 tuổi có thể hệ thống thành các Nhóm KNXH, Các KNXH thành phần và Các thao tác hành động của mỗi KNXH. Cụ thể, có thể khái quát các biểu hiện của KNXH của trẻ 5 tuổi lại trong bảng sau, và đây là căn cứ đưa ra các tiêu chí đo lường KNXH của trẻ 5 tuổi.

Bảng 1. Bảng tổng hợp các biểu hiện của các KNXH của trẻ 3-6 tuổi

Nhóm các kỹ năng xã hội	Các kỹ năng xã hội	Các thao tác hành động
1. Nhóm kỹ năng nhận thức xã hội	1. Kỹ năng quan sát các hiện tượng xã hội	1. Xác định mục tiêu, đối tượng quan sát
		2. Lựa chọn phương tiện và công cụ quan sát
		3. Tiến hành quan sát để thu thập các sự kiện, bằng chứng
		4. Tập hợp, lưu giữ và xử lý các thông tin thu được theo ý định của cá nhân; Đánh giá kết quả và nhận thức rõ vấn đề.
	2. Kỹ năng nhận biết nhờ quan sát đời sống xã hội	5. Vận dụng tri thức về các sự việc, sự kiện hoặc hiện tượng đã nghe, đã thấy hoặc đã chứng kiến trong một bối cảnh xã hội tương tự.
		6. Vận dụng và chuyển giao tri thức về các hiện tượng xã hội đã có xung quanh cuộc sống vào các hoàn cảnh xã hội khác nhau.
	3. Kỹ năng đánh giá các hiện tượng xã hội	7. Thu thập, tập hợp các sự kiện, các bằng chứng
		8. Đưa ra những nhận xét, bình luận, đánh giá được bản chất của các hiện tượng xã hội cụ thể.
		9. Nêu được nguyên nhân, hậu quả của sự việc đó

2. Nhóm kĩ năng ứng xử và giao tiếp xã hội	4. Kĩ năng định hướng hành vi giao tiếp trong hoàn cảnh xã hội cụ thể khác nhau	10. Nhận thức bối cảnh giao tiếp	
		11. Nhận thức về khả năng giao tiếp của bản thân	
		12. Phân tích và quyết định lựa chọn kiểu giao tiếp phù hợp (hành vi giao tiếp, thái độ, các kiểu lời nói, thời gian giao tiếp...)	
	5. Kĩ năng bày tỏ ý kiến với người khác	13. Thể hiện quan điểm, ý kiến cá nhân	
		14. Thể hiện sự tôn trọng người khác	
	6. Kĩ năng bày tỏ xúc cảm	15. Nhận biết cảm xúc của bản thân	
3. Nhóm kĩ năng thích ứng xã hội	7. Kĩ năng thu xếp ổn định khi di chuyển nơi sinh hoạt	16. Nhận biết được cảm xúc của người khác qua cử chỉ, nét mặt, lời nói	
		18. Thiết lập các mối quan hệ mới: làm quen, kết bạn, tạo nhóm.	
		19. Tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ từ bạn bè, từ giáo viên, từ những thành viên khác trong cộng đồng.	
	8. Kĩ năng điều chỉnh cuộc sống cá nhân phù hợp với hoàn cảnh xã hội thay đổi	20. Điều chỉnh hoạt động của bản thân	
		21. Quan sát và nhận thức sự khác biệt trong hoàn cảnh xã hội, đánh giá mức độ điều chỉnh hiệu quả	
		22. Lập các quan hệ xã hội mới phù hợp với sự thay đổi của hoàn cảnh	
		23. Thay đổi các hành vi ứng xử nơi công cộng	
	9. Kĩ năng tổ chức và tham gia hoạt động xã hội	24. Ứng phó với căng thẳng trong quá trình điều chỉnh cuộc sống công cộng...	
		25. Tổ chức hoạt động	
	10. Kĩ năng giải quyết vấn đề	26. Tham gia và phối hợp với bạn và mọi người xung quanh	
		27. Nhận biết vấn đề, yêu cầu cần phải đáp ứng	
		28. Tìm kiếm phương án, nguồn lực cần thiết để giải quyết vấn đề	
			29. Sử dụng lời nói và hành động cụ thể để giải quyết vấn đề

3.2. Tổng quan các nghiên cứu về công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi

Qua khảo cứu tài liệu, các nhà khoa học có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về kỹ năng xã hội và đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ em trên thế giới như Riggio Ronald E.(1986), Kenneth W. Merrell (2011), Elliott, S. N., & Gresham, F. M. (1987), Bierman K. L, Montminy HP (1993), Michelle K. Demaray et al (1995), Gresham Frank M. (1981, 1986, 2016), Steven G. Little, John Swangler & Angeleque Akin-Little (2017), Daniel B. Hajovsky, Jacqueline M. Caemmerer & Benjamin A. Mason (2021), Maryam Maleki et al (2021). Tại Việt Nam có Nguyễn C. K (2006, 2011), Lê H. S. (2008), Đặng T. H. (2010), Đặng

T. H. & Trần T. T. O. (2014, 2015), Nguyễn V.H. (2015), Nguyễn T.D.H (2022). Các nhà nghiên cứu về đánh giá kỹ năng xã hội trẻ em đều cho rằng để xây dựng bộ công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ nhỏ có thể lựa chọn phối kết hợp 06 công cụ được hiểu là 06 phương pháp sơ bộ để thu thập thông tin đánh giá đó là: (1) Quan sát hành vi, (2) Sử dụng thang điểm đánh giá hành vi, (3) Phỏng vấn, (4) Sử dụng các công cụ tự báo cáo, (5) Sử dụng các kỹ thuật diễn đạt biểu hiện và (6) Sử dụng các kỹ thuật xã hội học. Trong nghiên cứu tổng quan này sẽ khái các công cụ đánh giá trên một cách dễ hiểu hơn thông qua bảng tổng hợp sau.

Bảng 2: Tổng hợp các công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi

TT	Công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi	Lưu ý thực hiện
1	<p>Sử dụng phiếu quan sát</p> <p>Cần quan sát những biểu hiện về cảm xúc, tình cảm, những kỹ năng biểu hiện trong các hoạt động học; hoạt động vui chơi, hoạt động sinh hoạt hằng ngày. Kết quả quan sát cần được ghi chép lại qua Phiếu quan sát, kết hợp với kết quả của các phương pháp đánh giá khác, từ đó phân tích và đưa ra những kết luận về sự phát triển KNXH của trẻ. Theo Elliott & Gresham (1987, p.96) nhấn mạnh: “Quan sát phân tích tình trạng kỹ năng xã hội của của trẻ em trong môi trường tự nhiên, tức là quan sát hành vi và sự tương tác của trẻ là phương pháp có giá trị nhất trong các phương pháp đánh giá các KNXH của trẻ em trong thực tế”. Việc phân tích hành vi trong bối cảnh tự nhiên phải dựa nhiều vào việc sử dụng quan sát hành vi trực tiếp tự nhiên, vốn là phương pháp đánh giá được lựa chọn cho các nhà thực hành và nhà nghiên cứu theo hướng hành vi. Việc quan sát hành vi tự nhiên phải tuân thủ 03 yếu tố: (a) tuân thủ và ghi chép các hành vi tại thời điểm xảy ra trong môi trường sống tự nhiên của chúng; (b) Các nhà quan sát phải quan sát khách quan và được đào tạo, tập huấn cách thức quan sát, ghi chép; (c) một hệ thống mô tả hành vi đòi hỏi một sự suy luận chủ quan tối thiểu bởi những người thiết kế quan sát. Hiện nay, có thể sử dụng camera hỗ trợ ghi hình và ghi tiếng nhằm giúp lưu trữ thông tin quan sát.</p>	<p>Giúp thu thập những thông tin về cảm xúc, hành vi tự nhiên của trẻ trong đời sống hằng ngày giúp việc đánh giá trẻ được chính xác, khách quan hơn. Tuy nhiên cần dành toàn bộ thời gian để kịp thời ghi nhận những biểu hiện của trẻ trong suốt quá trình hành động của hoạt động.</p>
2	<p>Sử dụng bài tập trắc nghiệm</p> <p>Sử dụng bài tập trắc nghiệm là một trong những phương pháp đánh giá sự phát triển KNXH của trẻ.</p> <p>Cần lựa chọn các bài tập, kỹ năng cho trẻ thực hiện có nội dung phản ánh được các nội dung, tiêu chí cần đánh giá ở trẻ. Các bài tập đo cần có nhiệm vụ yêu cầu trẻ phải giải quyết trong một tình huống thực tế. Trong đánh giá KNXH, việc thiết kế các bài tập có thể thực hiện với một nhóm trẻ hoặc cá nhân trẻ với những tiêu chí và thang đánh giá phân hạng hành vi cụ thể.</p> <p>Khi cho trẻ làm bài tập có thể động viên để trẻ đỡ căng thẳng. Cho trẻ làm bài tập khi trẻ vui vẻ, không nên thực hiện vào cuối giờ trong ngày.</p>	<p>Giúp ghi nhận nhanh chóng kết quả lựa chọn của trẻ trong nhưng tình huống cụ thể. Tuy nhiên cần thiết kế bài tập phù hợp với “vùng phát triển gần nhất của trẻ”, trong đó có bao gồm mức độ khó tăng dần và đặc biệt cần đảm bảo không gian thực hiện một cách tự nhiên, khách quan nhất.</p>

3	<p>Sử dụng thang đánh giá</p> <p>Theo F.M Gresham (2016), trong nhiều năm qua các phương pháp thường được sử dụng nhất để đánh giá kỹ năng xã hội là thang đánh giá hành vi (Elliott & Busse, 2004). Theo các nhà khoa học thì một số thang đánh giá kỹ năng xã hội có thể kể đến như: Thang hành vi xã hội ở trường học (SSBS), Thang đo hành vi thích ứng (ABS), Thang xếp loại hành vi thích ứng Vineland (VABS), Cân bằng hành vi xã hội ở nhà và cộng đồng (HCSBS); Hệ thống đánh giá kỹ năng xã hội (SSRS); Thang đánh giá kỹ năng xã hội Waksman (WSSRS); Thang đánh giá kỹ năng xã hội của trường học (SSSRS), Đánh giá hành vi xã hội (SBAI), Thang đánh giá các kỹ năng cảm xúc và xã hội của học sinh Social and Emotional Learning (SEL) Assessments.</p> <p>Đối với thang đánh giá phù hợp với đối tượng là trẻ mẫu giáo (3 – 6 tuổi), tính đến thời điểm bài báo này thực hiện có một số nhận xét như sau. Theo Gresham F. M. (2016), mặc dù một số thang đánh giá kỹ năng xã hội hiện có sẵn nhưng theo ông thì chỉ có 04 trong số đó có đủ mẫu tiêu chuẩn lớn và đại diện, các mối quan hệ thích hợp về đo lường tâm lý và sự sẵn có thân thiện với khách hàng từ các nhà xuất bản thử nghiệm có uy tín gồm: (1) SSIS-RS (Gresham & Elliott, 2008); (2) the Walker-McConnell Scales of Social Competence and School Adjustment (Walker & McConnell, 1995); (3) School Social Behavior Scales (SSBS); và (4) The Preschool and Kindergarten Behavior Scales (PKBS).</p> <p>Như vậy hiện nay có 12 thang đo đã được sử dụng trong đo lường mức độ KNXH của trẻ, tạo nên sự đa dạng trong việc lựa chọn thang đo của các nhà giáo dục.</p> <p>Tại Việt Nam, một số thang đánh giá kỹ năng xã hội được sử dụng phổ biến gồm: Thang đánh giá kỹ năng xã hội Vineland phiên bản Việt Nam: Chuyển thể từ thang Vineland Social Maturity Scale (VSMC), Thang đánh giá kỹ năng xã hội trẻ em Việt Nam (VSSRS): Chuyển thể từ thang Social Skills Rating System (SSRS), Thang đánh giá hành vi thích ứng Việt Nam (VABAS): Chuyển thể từ thang Adaptive Behavior Assessment System (ABAS), Thang đánh giá hành vi và kỹ năng xã hội trẻ em Việt Nam (VBSC): Chuyển thể từ thang Behavior Assessment System for Children (BASC), Thang đánh giá kỹ năng sống cho học sinh Việt Nam: Đánh giá các kỹ năng sống cần thiết cho học sinh. Ngoài ra, một số thang đánh giá kỹ năng xã hội khác cũng được sử dụng cho các mục đích nghiên cứu hoặc đánh giá lâm sàng.</p>	<p>Việc lựa chọn thang đánh giá kỹ năng xã hội nào phụ thuộc vào mục đích đánh giá, độ tuổi của đối tượng đánh giá và bối cảnh văn hóa. Thang đánh giá cần được kiểm tra độ tin cậy, độ hiệu lực, tính hợp lệ... của các items thông qua thử nghiệm trên các cỡ mẫu khác nhau và điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực hiện quá trình đo lường KNXH của trẻ 5 tuổi.</p> <p>Ngoài ra, người đánh giá chủ yếu là GVMN cần tập huấn, hướng dẫn để thực hiện một cách thuận thực, chính xác.</p>
4	<p>Sử dụng phương pháp đánh giá thông qua sản phẩm của trẻ</p> <p>Dựa trên các sản phẩm hoạt động của trẻ, GVMN đánh giá mức độ KNXH của trẻ dựa trên các tiêu chí nhất định. Sản phẩm hoạt động của trẻ thường là tranh vẽ, tranh xé dán, tô màu, công trình xây dựng, sản phẩm lắp ghép, câu chuyện kể, bài hát/múa... Mỗi sản phẩm có một giá trị riêng, phản ánh trình độ nhận thức, cảm xúc, tình cảm, kỹ năng của mỗi cá nhân trẻ. Việc nghiên cứu sản phẩm của trẻ kết hợp với các phương pháp khác (quan sát, đàm thoại, trò chuyện, thang đánh giá hành vi...) giúp cho những thông tin thu được có đầy đủ định lượng và định tính.</p>	<p>Sản phẩm của trẻ cần được lưu giữ, đảm bảo về tính riêng biệt của trẻ nhằm giúp quá trình đánh giá khách quan, minh bạch.</p> <p>Cần có bản nhận xét đối với các sản phẩm cá nhân của trẻ làm căn cứ đánh giá trẻ.</p>

5	<p>Sử dụng phương pháp đàm thoại, trò chuyện với trẻ Đàm thoại được áp dụng trong trường hợp cần tìm hiểu về tri thức và biểu tượng của trẻ, về ý kiến của trẻ về một vấn đề hoặc một sự vật, hiện tượng nào đó. Câu trả lời của trẻ phụ thuộc vào nội dung câu hỏi nên câu hỏi cần thiết kế và lựa chọn kĩ càng. Câu trả lời cần ghi đúng nguyên văn. Bên cạnh đó, người hỏi phải chú ý đến thái độ khi hỏi để trẻ trả lời tự nhiên và xác thực nhất. Trò chuyện là phương pháp sử dụng một hệ thống câu hỏi có mục đích để thu thập các thông tin và tìm hiểu lý do, nguyên nhân của các sự kiện xảy ra. Ngay sau khi kết thúc hoạt động đàm thoại, trò chuyện, người đánh giá ghi lại những đánh giá sơ bộ khi trò chuyện với trẻ để làm căn cứ đánh giá trẻ theo các chỉ số.</p>	<p>Cần sử dụng thiết bị điện tử giúp ghi âm, ghi hình và đảm bảo tính khách quan trong quá trình đàm thoại.</p>
6	<p>Sử dụng phương pháp trao đổi với cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ Trao đổi với cha mẹ, GVMN hoặc người chăm sóc trẻ trực tiếp nhằm mục đích khẳng định thêm những đánh giá về trẻ cũng như tìm kiếm, luận giải những mối quan hệ giữa những kĩ xã hội của trẻ với những tác động từ môi trường sống của trẻ. Người đánh giá có thể trao đổi với cha mẹ trẻ hàng ngày, trong các cuộc họp cha mẹ, qua số liên lạc để thu thập thông tin thêm về sự phát triển KNXH của trẻ (cảm xúc, sở thích và các hoạt động thâm mĩ trẻ thường được tham gia khi ở nhà). Việc sử dụng phương pháp này hỗ trợ người đánh giá trong việc tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra kết quả đánh giá trẻ một cách chính xác.</p>	<p>Cần sử dụng thiết bị điện tử giúp ghi âm, ghi hình và đảm bảo tính khách quan trong quá trình đàm thoại.</p>

3.3. Khung lí thuyết về thiết kế bộ công cụ đánh giá kĩ năng xã hội của trẻ 5 tuổi

Qua các nghiên cứu đã liệt kê ở trên, quá trình đánh giá kĩ năng xã hội của trẻ 5 tuổi được đề xuất bao gồm:

(1) Xây dựng 3 bộ phiếu khảo sát (Phiếu quan sát đối với trẻ, Phiếu hỏi đối với GVMN, Phiếu hỏi đối với cha mẹ)

(2) Thu thập dữ liệu: Thu thập thông tin qua 4 nguồn: a/ Khảo sát (trẻ, GVMN, cha mẹ); b/ Phòng vấn bán cấu trúc; c/ Khảo cứu, hỏi cứu tài liệu; d/ Lấy ý kiến chuyên gia

(3) Xử lý dữ liệu: Sử dụng phương pháp phân tích thống kê R

Từ các phân tích ở trên, Bộ công cụ đánh giá KNXH của trẻ 5 tuổi được đề xuất gồm:

(1) Thang đo mức độ KNXH của trẻ 5 tuổi thể hiện trong Bảng hỏi đối với GVMN và cha mẹ trẻ

(2) Bảng phỏng vấn bán cấu trúc trên GVMN và cha mẹ trẻ

(3) Phiếu quan sát hoạt động chơi và hoạt động học của trẻ 5 tuổi trên lớp học tại trường mầm non

Về công cụ đo KNXH trên trẻ 5 tuổi sẽ được thiết kế theo hướng như sau:

a/ Về nguyên tắc xây dựng công cụ đánh giá KNXH của trẻ 5 tuổi

- Công cụ đánh giá đảm bảo phản ánh đầy đủ khung KNXH của trẻ 5 tuổi và phù hợp đặc điểm tâm sinh lí

lứa tuổi;

- Công cụ đánh giá KNXH của trẻ 5 tuổi thể hiện các mức độ của năng lực thông qua các hành động cụ thể;

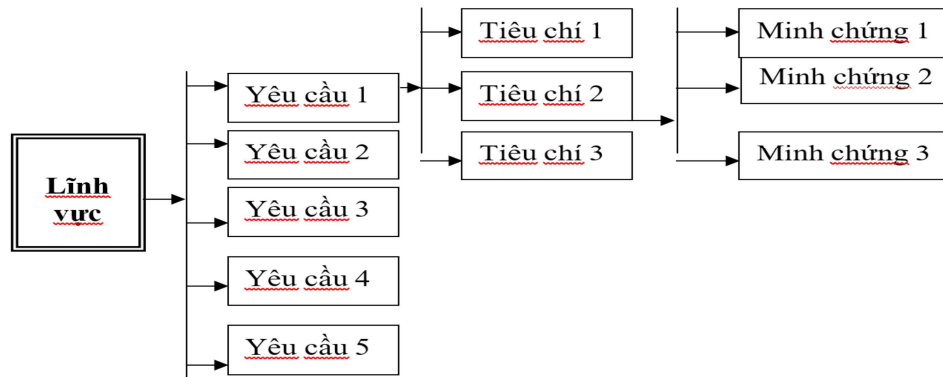
- Đảm bảo các yêu cầu về KNXH của trẻ 5 tuổi trong Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong chương trình giáo dục GDMN và thống nhất với lí luận về KNXH;

- Đảm bảo phản ánh đúng và đầy đủ đặc điểm KNXH của trẻ 5 tuổi trong các mối quan hệ giáo viên – trẻ; trẻ – trẻ, trẻ – cha mẹ trẻ trong môi trường lớp học mầm non.

- Việc đánh giá KNXH của trẻ 5 tuổi phải thông qua cách đưa trẻ lựa chọn xử lí các tình huống điển hình trong mối quan hệ xã hội với bạn bè, GVMN và với cha mẹ trẻ trong môi trường lớp học mầm non.

b/ Về cấu trúc thang đánh giá KNXH của trẻ 5-6 tuổi

Dựa trên những vấn đề lí luận về đánh giá KNXH đã đề cập ở trên, thang đánh giá đánh giá KNXH trẻ 5 tuổi được xây dựng theo cấu trúc tầng bậc: Lĩnh vực – Yêu cầu – Tiêu chí – Minh chứng – Thang đo. Từ đó, Thang đo KNXH của trẻ 5 tuổi được dựa theo thang Likert 5 bậc thể hiện mức độ thường xuyên hay không thường xuyên thực hiện các hành động giao tiếp và hợp tác trong các tình huống khác nhau, trong đó mức 1 là mức thấp nhất, mức 5 là mức cao nhất. Cấu trúc thang đo KNXH của trẻ 5 tuổi được sơ đồ hóa như sau:

Hình 1: Cấu trúc thang đo KNXH của trẻ 5 tuổi

c/ Về phương pháp đánh giá mức độ KNXH

Các mức độ trẻ được lựa chọn khi trả lời tình huống:

Mức độ 1: Yếu = 1 điểm; Rất hiếm khi thực hiện được hành động

Mức độ 2: Trung bình = 2 điểm; Thành thạo thực hiện được hành động, có thể có sai sót

Mức độ 3: Khá = 3 điểm; Thực hiện được hành động trong tình huống này, không còn sai sót

Mức độ 4: Tốt = 4 điểm; Thực hiện thường xuyên hành động trong tình huống này và một số tình huống tương tự

Mức độ 5: Rất tốt = 5 điểm; Thực hiện thường xuyên hành động (như một thói quen trong) trong tình huống này và mọi tình huống tương tự

Thang đánh giá KNXH của trẻ 5 tuổi với các mức độ như trên. Căn cứ vào kết quả điểm trên, tiếp tục chia làm 02 mức độ: “Đạt yêu cầu” hoặc “Cần tích cực rèn luyện” để đưa ra kết luận với từng trẻ.

Ngoài ra đối với Phiếu hỏi và bảng phỏng vấn bán cấu trúc trên GVMN và cha mẹ trẻ cần lưu ý: Phát bảng hỏi trên GVMN và cha mẹ trẻ: sử dụng thang likert 5 nút: Hoàn toàn không đồng ý, Không đồng ý 1 phần, Trung lập, Đồng ý 1 phần, Hoàn toàn đồng ý.

Bên cạnh đó cần lưu ý Phỏng vấn bán cấu trúc

trên GVMN và trên cha mẹ trẻ về: (1) Sự tự nhận thức của trẻ về bản thân và những người xung quanh (2) Sự giao tiếp của trẻ với cô và các bạn, với cha mẹ trẻ (3) Sự hợp tác của trẻ với những người xung quanh.

IV. KẾT LUẬN

Kết quả của nghiên cứu này đã cung cấp căn cứ khoa học nhằm xây dựng khung lý thuyết thiết kế bộ công cụ mới nhằm đo lường KNXH của trẻ 5 tuổi một cách hiệu quả hơn gồm (1) Các biểu hiện của KNXH của trẻ 5 tuổi làm căn cứ xây dựng các tiêu chí đánh giá KNXH của trẻ ở độ tuổi này (2) Các công cụ đo lường phù hợp với đánh giá KNXH của trẻ 5 tuổi (3) Trình tự các bước thiết kế công cụ đánh giá KNXH của trẻ. Trong đó, nghiên cứu này đã xác định 72 hạng mục đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi được thể hiện ở 29 năng lực thành phần thuộc 3 nhóm kỹ năng xã hội. Từ đây, có thể tiến hành thử nghiệm nhằm xác định độ tin cậy và độ hiệu lực của bộ công cụ đánh giá kỹ năng xã hội của trẻ 5 tuổi và triển khai sử dụng trong hoạt động đánh giá trẻ 5 tuổi tại Việt Nam. Đồng thời từ nghiên cứu này có thể xem xét bằng cách chuyển giao bộ công cụ thành App ứng dụng trên điện thoại thông minh nhằm giúp nhà giáo dục thuận lợi hơn trong hoạt động kiểm tra, đánh giá đối tượng trẻ mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đặng Thành Hưng (2010). *Nhận diện và đánh giá kỹ năng*. Tạp chí Khoa học giáo dục số 62/2, tr. 25-28;
- Đặng Thành Hưng, Trần Thị Tô Oanh (2014). *Bản chất và đặc điểm của kỹ năng xã hội*. Tạp chí Khoa học giáo dục Số 101 tr. 17-19, 37 Kì 2, tháng 02.
- Nguyễn Văn Hưng (2015), “*Một số kỹ năng xã hội của trẻ khuyết tật trí tuệ lứa tuổi tiểu học và tiêu chí đánh giá*”, Kì yếu hội thảo” 20 năm giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam” VL2214 tr.421-424;
- Nguyễn Công Khanh (2006). *Sự phát triển xúc cảm, tình cảm và các kỹ năng xã hội ở trẻ trung học phổ thông*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Số 7 tr.: 33-38;
- Nguyễn Thị Hải Yến (2017). *Giáo dục Kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo qua trải nghiệm ở trường mầm non*. Tạp chí

Giáo dục. Số 406, Kỳ II 5/2017. Trang 14-18

Bierman KL, Montminy HP (1993). *Developmental Issues in Social-Skills Assessment and Intervention with Children and Adolescents*. Behavior Modification. 1993;17(3):229-254. doi:10.1177/01454455930173002

Crowe LM, Beauchamp MH, Catroppa C, et al. *Social function assessment tools for children and adolescents: a systematic review from 1988 to 2010*. Clin Psychol Rev 2011;31: 767–85

Candy Lawson, Ph.D. (1990) *Social Skills and School - Centre for Development & Learning*. Margaret Winzer. Children with Exceptionalities - A Canadian Perspective 2nd Edition 1990;

Elliott, S. N., & Busse, R. T. (1991). *Social skills assessment and intervention with children and adolescents: Guidelines for assessment and training procedures*. School Psychology International, 12, 63–83. doi:10.1177/0143034391121006